HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĨNH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 295/NQ-HĐND	*Vĩnh Tế, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 Nguồn vốn: Ngân sách phường Vĩnh Tế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TẾ KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 25 tháng 6 năm 2025);

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 18 tháng 10 năm 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế về việc phê chuẩn điều chỉnh phân bổ sử dụng kết dư ngân sách phường năm 2025;

Xét Tờ trình số 275/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tế về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế

1. Nguồn vốn phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 ngân sách phường Vĩnh Tế là 173.545 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư tập trung: 30.579 triệu đồng.
- Vốn thu xổ số kiến thiết: 52.094 triệu đồng.
- Vốn thu sử dụng đất: 3.124 triệu đồng.
- Vốn kết dư ngân sách phường: 87.748 triệu đồng.

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách phường thực hiện 35 danh mục dự án với tổng số vốn bố trí là 173.545 triệu đồng gồm 07 lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 14 dự án, với số vốn bố trí: 57.576 triệu đồng.
- Lĩnh vực hạ tầng – kỹ thuật: 03 dự án, với số vốn bố trí: 11.711 triệu đồng.
- Lĩnh vực y tế: 02 dự án, với số vốn bố trí: 2.542 triệu đồng.
- Lĩnh vực quốc phòng: 02 dự án, với số vốn bố trí: 1.839 triệu đồng.
- Lĩnh vực quản lý hành chính: 01 dự án, với số vốn bố trí: 1.450 triệu đồng.
- Lĩnh vực thể dục – thể thao: 02 dự án, với số vốn bố trí: 7.549 triệu đồng.
- Lĩnh vực giáo dục: 11 dự án, với số vốn bố trí: 90.878 triệu đồng.

(Chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế khóa II, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế phê duyệt dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, nguồn vốn Ngân sách phường Vĩnh Tế./.

Nơi nhận:
- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- BTT. UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND phường;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, ttthang.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D PHƯỜNG VĨNH TẾ T. AN GIANG

Trang Công Cường

PHỤ LỤC

Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn: Ngân sách phường Vĩnh Tế

(Kèm theo Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 19/11/2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (địa chỉ sau sáp nhập)	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư (dự kiến)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Dự án nhóm A, B, C	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư / Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Quyết định đầu tư / Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Lũy kế vốn đã giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Ghi chú
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (dự kiến), trong đó:		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư, trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:					
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã (bao gồm nguồn bổ sung mục tiêu)		Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư ngân sách		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=16a+16b*	*16a*	*16b*	*17=17a+...17e*	*17a*	*17b*	*17c*	*17e*		*18*
	TỔNG SỐ									**199.771**	**199.771**		**137.930**	**137.930**	**0**	**0**	**0**	**173.545**	**30.579**	**52.094**	**3.124**	**87.748**		
A	**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**									**0**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
B	**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**									**199.771**	**199.771**		**137.930**	**137.930**	**0**	**0**	**0**	**173.545**	**30.579**	**52.094**	**3.124**	**87.748**		
I	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**									**63.963**	**63.963**		**34.116**	**34.116**	**0**	**0**	**0**	**57.576**	**9.084**	**11.085**	**1.934**	**35.473**		
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bà Bài	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194944	280 , 292	C	2026 - 2028	số 545/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	8.098	8.098	số 785/QĐ-UBND ngày 06/05/2026	7.294	7.294	0			7.293	800		1.487	5.006		
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tây Cống Đồn	Khóm Vĩnh Khánh	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195524	280 , 292	C	2026 - 2028	số 3005/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 (đ/c)	5.379	5.379	số 3140/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 (đ/c)	4.813	4.813	0			4.400	193			4.207		
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Vĩnh Xuyên	Khóm Vĩnh Xuyên	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195154	280 , 292	C	2026 - 2028	số 5247/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 (đ/c L2)	5.940	5.940	số 5303/QĐ-UBND ngày 12/11/2026 (đ/c lần 2)	5.577	5.577	0			5.500	307			5.193		
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Lê Hồng Phong	Khóm Mỹ Thuận	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194915	280 , 292	C	2026 - 2027	số 2985/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 (đ/c)	9.166	9.166	số 3136/QĐ-UBND ngày 03/09/2026 (đ/c)	8.278	8.278	0			7.560		286		7.274		
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai	Khóm Vĩnh Tây 1	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194914	280 , 292	C	2026 - 2027	số 2734/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	4.101	4.101	số 2746/QĐ-UBND ngày 27/07/2026 (đ/c)	3.639	3.639	0			3.420	1.100			2.320		
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Hoàng Đạo Cật	Khóm Vĩnh Tây 1	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195509	280 , 292	C	2026 - 2027	số 2733/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	2.410	2.410	số 2745/QĐ-UBND ngày 27/07/2026 (đ/c)	2.397	2.397	0			2.171	1.461			710		
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bến Vựa	Khóm Vĩnh Tây	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195532	280 , 292	C	2026 - 2027	số 2735/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	2.186	2.186	số 2747/QĐ-UBND ngày 27/07/2026 (đ/c)	2.119	2.119	0			1.932	1.223	299		410		
8	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tuyến đường Tân Lộ Kiều Lương (đoạn ngã ba Bưu điện đến đường Lê Đại Cương)	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2027 - 2029	số 5286/QĐ-UBND ngày 11/11/2026	6.000	6.000				0			5.500	1.000	2.000		2.500		
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Kênh Đào (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến Văn phòng khóm Mỹ Thuận)	Khóm Mỹ Thuận	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2026 - 2028	số 5287/QĐ-UBND ngày 11/11/2026	1.645	1.645				0			1.600				1.600		
10	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa tuyến đường Tha La (đoạn từ Quốc lộ 91 đến đường tỉnh 955A)	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2027 - 2029	số 5288/QĐ-UBND ngày 11/11/2026	6.000	6.000				0			5.500		3.000		2.500		
11	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Kênh 10	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2026 - 2028	số 5297/QĐ-UBND ngày 13/11/2026	4.188	4.188				0			4.000		2.000		2.000		
12	Nâng cấp, cải tạo đường Huỳnh Văn Thu và hệ thống chiếu sáng (Đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến kênh 5)	Khóm Mỹ Thuận	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2027-2028	số 5292/QĐ-UBND ngày 12/11/2026	2.500	2.500				0			2.400	1.000		447	953		
13	Bê tông hóa đường Bờ Đông Kênh 10, khóm Cây Châm	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2027-2029	số 5289/QĐ-UBND ngày 11/11/2026	2.850	2.850				0			2.800		2.000		800		
14	Nâng cấp, cải tạo đường Ba Nhịp	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 292	C	2027-2029	số 5298/QĐ-UBND ngày 13/11/2026	3.500	3.500				0			3.500	2.000	1.500				
II	**HẠ TẦNG - KỸ THUẬT**									**12.620**	**12.620**		**2.267**	**2.267**	**0**	**0**	**0**	**11.711**	**2.000**	**3.200**	**0**	**6.511**		
1	Cải tạo, sửa chữa công viên khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195153	280 , 338	C	2026 - 2027	số 553/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	2.420	2.420	số 786/QĐ-UBND ngày 06/05/2026	2.267	2.267	0			2.111				2.111		
2	Cải tạo, sửa chữa Công viên khóm Mỹ Thuận	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 338	C	2027-2029	số 5293/QĐ-UBND ngày 12/11/2026	3.400	3.400				0			3.100	1.000	1.000		1.100		
3	Xây dựng công viên đường Tân Lộ Kiều Lương	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		280 , 338	C	2027-2029	số 5294/QĐ-UBND ngày 12/11/2026	6.800	6.800				0			6.500	1.000	2.200		3.300		
III	**LĨNH VỰC Y TẾ**									**2.672**	**2.672**		**1.461**	**1.461**	**0**	**0**	**0**	**2.542**	**0**	**1.392**	**0**	**1.150**		
1	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Vĩnh Tế (điểm trạm 1)	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194958	130 , 131	C	2026 - 2027	số 546/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	1.494	1.494	số 781/QĐ-UBND ngày 06/05/2026	1.461	1.461	0			1.392		1.392				
2	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Vĩnh Tế	Khóm Vĩnh Đông	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		130 , 131	C	2026 - 2028	số 5296/QĐ-UBND ngày 13/11/2026	1.178	1.178				0			1.150				1.150		
IV	**LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG**									**1.985**	**1.985**		**1.949**	**1.949**	**0**	**0**	**0**	**1.839**	**1.839**	**0**	**0**	**0**		
1	Sửa chữa, cải tạo Ban Chỉ huy quân sự phường Vĩnh Tế	Khóm Bà Bài	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195151	010 , 011	C	2026 - 2027	số 554/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	1.182	1.182	số 931/QĐ-UBND ngày 05/06/2026	1.154	1.154	0			1.107	1.107					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (địa chỉ sau sáp nhập)	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư (dự kiến)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Dự án nhóm A, B, C	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư / Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Quyết định đầu tư / Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Lũy kế vốn đã giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030					Ghi chú
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (dự kiến), trong đó:		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư, trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã (bao gồm nguồn bổ sung mục tiêu)		Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư ngân sách	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=16a+16b*	*16a*	*16b*	*17=17a+...17e*	*17a*	*17b*	*17c*	*17e*	*18*
2	Sửa chữa, cải tạo Chốt Tràm, Chốt Gò Me, Chốt Bà Bài	Khóm Bà Bài	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195515	010 , 011	C	2026 - 2027	số 555/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	803	803	số 934/QĐ-UBND ngày 05/06/2026	795	795	0			732	732				
V	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**									**1.490**	**1.490**		**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.450**	**-**	**-**	**-**	**1.450**	
1	Cải tạo Hội trường UBMTTQ Việt Nam phường Vĩnh Tế	Khóm Mỹ Thuận	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		340, 361	C	2026 - 2027	số 5295/QĐ-UBND ngày 12/11/2026	1.490	1.490				0			1.450				1.450	
VI	**LĨNH VỰC THỂ DỤC - THỂ THAO**									**8.035**	**8.035**		**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**7.549**	**4.700**	**1.000**	**-**	**1.849**	
1	Xây dựng hồ bơi phường Vĩnh Tế	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		220 , 221	C	2027 - 2029	số 5290/QĐ-UBND ngày 12/11/2026	3.000	3.000				0			2.700	1.700			1.000	
2	Cải tạo, sửa chữa sân bóng đá phường Vĩnh Tế	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD số 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		220 , 221	C	2027 - 2029	số 5291/QĐ-UBND ngày 12/11/2026	5.035	5.035				0			4.849	3.000	1.000		849	
VII	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**									**109.006**	**109.006**		**98.137**	**98.137**	**0**	**0**	**0**	**90.878**	**12.956**	**35.417**	**1.190**	**41.315**	
1	Trường Tiểu học Chu Văn An	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195150	070 , 072	C	2026 - 2028	số 724/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	13.494	13.494	số 2707/QĐ-UBND ngày 20/07/2026	13.207	13.207	0			12.295		5.500	595	6.200	*Phân hiệu của Trường Tiểu học Nguyễn Hiền sau sáp nhập*
2	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195148	070 , 073	C	2026 - 2028	số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	15.976	15.976	số 2708/QĐ-UBND ngày 20/07/2026	15.573	15.573	0			14.500	3.577	6.628	595	3.700	*Phân hiệu của Trường THCS Trương Gia Mô sau sáp nhập*
3	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Khóm Vĩnh Phước	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195147	070 , 072	C	2026 - 2028	số 726/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	7.991	7.991	số 2709/QĐ-UBND ngày 20/07/2026	6.080	6.080	0			5.267		907		4.360	
4	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh (điểm cũ, Kênh 7)	Khóm Mỹ Phú	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195149	070 , 072	C	2026 - 2027	số 723/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	6.031	6.031	số 2710/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	5.840	5.840	0			5.709		209		5.500	*Điểm phụ của Trường Tiểu học Nguyễn Hiền sau sáp nhập*
5	Trường Mẫu giáo Vàng Anh	Khóm Mỹ Thuận	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195534	070 , 071	C	2026 - 2027	số 2711/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	2.316	2.316	số 2748/QĐ-UBND ngày 27/7/2026	1.996	1.996	0			1.882		682		1.200	*Phân hiệu 2 của Trường Mầm non Vĩnh Tế sau sáp nhập*
6	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi (điểm phụ)	Khóm Vĩnh Tây	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195538	070 , 072	C	2026 - 2028	số 2978/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	3.551	3.551	số 3128/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	2.845	2.845	0			2.725		725		2.000	*Điểm phụ của Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm sau sáp nhập*
7	Trường THCS Trương Gia Mô	Khóm Vĩnh Đông 1	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195540	070 , 073	C	2026 - 2028	số 2976/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	15.054	15.054	số 3456/QĐ-UBND ngày 15/09/2026	14.339	14.339	0			13.000	2.447	6.009		4.544	
8	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi (điểm chính)	Khóm Vĩnh Tây	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195539	070 , 072	C	2026 - 2028	số 2977/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	15.804	15.804	số 3138/QĐ-UBND ngày 03/09/2026	14.246	14.246	0			13.000	2.932	5.757		4.311	*Phân hiệu của Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm sau sáp nhập*
9	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Khóm Vĩnh Đông 1	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195537	070 , 072	C	2026 - 2028	số 2979/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	11.579	11.579	số 3467/QĐ-UBND ngày 18/09/2026	9.880	9.880	0			9.000		5.000		4.000	
10	Trường Mầm non Ánh Dương	Khóm Vĩnh Tây	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195536	070 , 071	C	2026 - 2028	số 720/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	5.999	5.999	số 3139/QĐ-UBND ngày 03/09/2026	3.895	3.895	0			3.800				3.800	*Phân hiệu 1 của Trường Mầm non Vĩnh Tế sau sáp nhập*
11	Trường Mầm non Vĩnh Tế	Khóm Cây Châm	KBNN KV XX - PGD số 08	Phòng VH-XH	8195535	070 , 071	C	2026 - 2028	số 2980/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 (đ/c)	11.211	11.211	số 3142/QĐ-UBND ngày 14/9/2026	10.235	10.235	0			9.700	4.000	4.000		1.700	